**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN GIA LÂM**

**TRƯỜNG MẦM NON QUANG TRUNG**

**=====o0o=====**

****

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12**

**Lớp : NHÀ TRẺ**

**Giáo viên: Nguyễn Thị Thực**

**Nguyễn Thị Thúy**

**Nguyễn Thị Mai Hương**

**Trần Thanh Thảo**

**NĂM HỌC: 2019-2020**

**THỜI KHÓA BIỂU**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **TUẦN 1,3** | **VĂN HỌC** | **TẠO HÌNH** | **PTVĐ** | **NBPB** | **ÂM NHẠC** |
| **TUẦN 2,4** | **VĂN HỌC** | **TẠO HÌNH** | **PTVĐ** | **NBTN** | **ÂM NHẠC** |

**BẢNG PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Tuần I**  Từ ngày 2 đến ngày 6 | **Tuần II**  Từ ngày 9 đến ngày 13 | **Tuần III**  Từ ngày 16 đến ngày 20) | **Tuần IV**  ( Từ ngày 23 đến ngày 27) |
| **Giáo viên** | Nguyễn Thị Mai Hương | Nguyễn Thị Thực | Trần Thanh Thảo | Nguyễn Thị Thúy |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12 /2019**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Tuần I** | | **Tuần II** | **Tuần III** | **Tuần IV** | **Mục tiêu đánh giá**  **4 mục tiêu** |
| **Đón trẻ**  **Thể dục sáng** | \* Cô đón trẻ: Quan tâm đến sức khỏe của trẻ: Quan sát trẻ khi nhận vào lớp xem trẻ có bị nóng, đau mắt, bị bầm tín...  -Quan sát, nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép khi đến lớp  -Thực hiện các nề nếp lấy cất đồ dùng đúng nơi qui định, tập cời giày dép, cất ba lô.  -Cho trẻ nghe các bài hát về người thân trong gia đình, trang phục của bé, ngày hội của cô giáo.  -Cho trẻ nghe các bài hát về gia đình, cô giáo....  - Chơi nhẹ nhàng đồ chơi ở các góc.  \*Bài tập : Thỏ con  -Khởi động: Cô là “thỏ mẹ” trẻ là “thỏ con” cùng đi cùng đi sưởi nắng vòng quanh sân tập 1 vài vòng sau đó cho trẻ đi nhanh dần, chạy nhanh dần , sau chay chậm dần và đừng thành đội hình vòng tròn tập BTPTC:  -Trọng động:  +Hô hấp: Cô cho trẻ hít thật sâu rồi thở ra ( tập 3 lần)  +Tay: “Thỏ vươn vai” hai tay giang ngang , ngực ưỡn về phía trước (tập 4 lần)  +Bụng: “Thỏ nhổ cà rốt” Cúi người giả cầm củ cà rốt nhổ lên (tập 3 lần)  +Chân: “Thỏ nhảy về tổ” Nhảy về phía trước 3-4 bước.  -Hồi tĩnh: thỏ mẹ và thỏ con đi dạo nhẹ nhàng trong phòng tập 1-2 vòng | | | | |  |
| **Trò chuyện** | -Trò chuyện về đồ dùng dùng để uống: Khi uống nước, sữa chúng mình dùng gì để uống. Ở nhà ông, bố chúng mình uống trà bằng gì? Đây là cái gì? ( Cái chén) . Chén dùng để làm gì? Cái gì đây? ấm dùng để làm gì? Ca, cốc, chén, ấm là đồ dùng dùng để uống vì vậy các con phải giữ gìn sạch sẽ.  -Trò chuyện về đồ dùng sinh hoạt trong gia đình : Ở nhà con có những đồ dùng gì ? Ti vi dùng để làm gì ? Khi xem chúng mình phải xem như nào ? GD các ngồi xem tivi. Ngoài tivi nhà con còn có đồ dùng gì nữa ? Cho trẻ kể.  -Trò chuyện về ngày 22/12 : Các con ạ trong tháng 12 có 1 ngày đặc biệt là ngày 22/12 là ngày quân đội nhân dân. Mỗi năm đến ngày này thì mọi người trên khắp đất nước đều dành tặng những lời chúc, món quà đến các chú bộ đội kính yều ngày ngày canh gác bảo vệ tổ quốc. Các con hãy gửi lời chúc tốt đẹp đến chú bộ đội nào ? cô cho trẻ thể hiện tình cảm của mình với chú bộ đội.  -Trò chuyện về giao thông đường bộ : Hôm nay ai đưa các con đi học ? Bố con đưa con đi học bằng xe gì ? Ngoài xe máy con còn biết xe gì nữa ? Ô tô , xe đạp , xe máy là phương tiện giao thông đường. Khi các con được bố mẹ đèo trên xe đạp. xe máy các con phải ngồi ngoan ,... | | | | |  |
| **Hoạt động học** | *Thứ hai* | **VĂN HỌC**  Truyện: Thỏ con không vâng lời  (Tiết đa số trẻ chưa biết) | **VĂN HỌC**  Truyện chú mèo tinh nghịch  (Tiết đa số trẻ chưa biết) | **VĂN HỌC**  Thơ: Yêu mẹ  (Tiết đa số trẻ đã biết) | **VĂN HỌC**  Truyện: Vì sao thỏ con cụt đuôi  (Tiết đa số trẻ chưa biết) | **21** |
| *Thứ ba* | **TẠO HÌNH** Tô màu cái cốc  (Tiết mẫu) | **TẠO HÌNH** Xếp bàn  (Tiết mẫu) | **TẠO HÌNH** xếp đường đi  (Tiết mẫu) | **TẠO HÌNH** vẽ đường về nhà  (Tiết mẫu) |
| *Thứ tư* | **PTVĐ**  **-VĐCB:**Bật tại chỗ  (lần 1)  **-TCVĐ**: Gà vào vườn rau | **PTVĐ**  **-VĐCB**: Bật tại chỗ  (lần 2)  **-TCVĐ**: Gà vào vườn rau | **PTVĐ**  **-VĐCB:**Bò qua vật cản ( lần 1)  **-TCVĐ**: bóng trong to | **PTVĐ**  **-VĐCB:**Bò qua vật cản ( lần 2)  **-TCVĐ**: bóng trong to |
| *Thứ năm* | **NBPB**  To –nhỏ  **ĐG MT 21** | **NBTN**  Giường, tủ ,bàn, ghế | **NBPB**  Nhận biết hình vuông | **NBTN**  Ô tô, xe máy, xe đạp |
| *Thứ sáu* | **ÂM NHẠC**  **-NDTT**:VĐTN: Là con méo  **-NDKH**: Nghe hát: Mẹ yêu không nào | **ÂM NHẠC**  **-NDTT:** Dạy hát: Cháu yêu bà.  **-NDKH**: VĐTN: kéo cưa lừa xẻ | **ÂM NHẠC**  **-NDTT**:Nghe hát: cháu thương chú bộ đôi  **-NDKH**: VĐTN: Làm chú bộ đội | **ÂM NHẠC**  **-NDTT** :Dạy hát: Nhớ lời cô dặn  **-NDKH**: VĐTN: em tập lái ô tô |
| **Hoạt động ngoài trời** | *Thứ hai* | **\*HĐCMĐ**: Quan sát:  Cây hoa giấy.  **\*TCVĐ**: Thỏ đi tắm nắng | **\*HĐCMĐ:** Quan sát:  Cây trai ngậm ngọc  \***TCVĐ**: Chim sẻ và ô tô | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Cây hoa ngũ sắc  **\*TCVĐ**: Gà vào vườn hoa | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Cây Kim tiền  **\*TCVĐ**: Bắt bướm |  |
| *Thứ ba* | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Cây hoa dâm bụt  **\*TCVĐ**: Chim sẻ và ô tô | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Cây xoài  \***TCVĐ**: Bóng tròn to | **\*HĐMĐ:** Quan sát: Cây hoa mười giờ  **\*TCVĐ**: Bắt bướm | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Xe đạp  **\*TCVĐ** : Người giao hàng tí hon |
| *Thứ tư* | **\* HĐCMĐ**:Quan sát: cây Bằng lăng  **\*TCVĐ**: Ô tô vào bến. | **\*HĐCMĐ**: Quan sát:  Cây lô hội  \***TCVĐ**: Chim sẻ và ô tô | **\*HĐCMĐ:** Quan sát: Cây hoa sam  **\*TCVĐ**: Cáo và thỏ | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Xe máy  **\*TCVĐ:** Bắt bướm |
| *Thứ năm* | **HĐTT**: lao động tập thể nhặt lá cây trong sân trường | **HĐTT** :Chơi các trò chơi vận động: Ai ném được qua dây. Cắp cua | **HĐTT**: Lao động lau lá cây. | **HĐTT**: Giao lưu các trò chơi vận động với lớp D2: Ai ném được qua dây. Cắp cua |
| *Thứ sáu* | **\*HĐCMĐ:** Quan sát:  Cây lưỡi hổ  **\*TCVĐ**: Bắt bướm | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Cây hoa giấy  **\*TCVĐ**: Chim sẻ và ô tô | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Hoa đồng tiền  \***TCVĐ**: Cáo và thỏ | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: ô tô  **\*TCVĐ**: Ô tô vào bến. |
| ***Chơi tự chọn****:* | **-**Chơi với lá cây,làm con trâu từ lá đa, con mèo từ lá chuối, làm kèn...  -Chơi với phấn, vẽ đường thẳng, xẽ con giun, vẽ tự do…  -Chơi với giấy, Gấp giấy,Xé giấy, vò giấy...  -Chơi vơi bóng, lăn bóng, đá bóng, tung bóng... | | | |
| **Hoạt động góc** | **\* Góc trọng tâm:**  ***-Tuần I: Góc vận động:*** Vận động theo nhạc các bài hát quen thuộc, chơi các trò chơi vận động.  +Chuẩn bị: Nhạc, dụng cụ âm nhạc ( xắc xô, trống cơm, xong loan...)  Vòng, bóng, ô tô...  + Kỹ năng: Trẻ biết vỗ tay, nhún nhảy theo nhịp bài hát  Biết bước,( bật) qua các vòng, ném bóng vào đích...  ***-Tuần 2:Góc Xếp hình khối***: Xếp bồn hoa, xếp hàng rào, xếp nhà, xếp cổng....  +Chuẩn bị: Khối chữ nhật, khối vuông, khối tam giác.  +Kỹ năng: Trẻ biết xếp các khối chồng sát cạnh nhau tạo thành hình vuông, hình tròn để trồng cây. Xếp chồng các khối tạo thành nhà 1 tầng, nhà cao tầng.  ***-Tuần 3:Góc bế em:*** Trẻ chơi trò chơi : nấu bột cho bé, cho em ăn, tắm cho bé, nấu bột cho bé...  +Chuẩn bị: Búp bê, gường, bát thìa, chậu, quần áo, bếp ga...  +Kỹ năng: Trẻ bắt chước hành động , cử chỉ, biết sử dụng các đồ dùng(bát thìa, đĩa, xoong nồi, bếp ga...) quen thuộc của người lớn trong vai chơi của minh. **ĐGMT 37**  ***-Tuần 4: Góc HĐVĐV***: Trẻ biết xâu hoa lồng tháp, lồng hộp, thả hình, lồng dây xích, kẹp màu…  +Chuẩn bị: Bộ lồng hộp, lồng tháp, xe thả hình, vòng xích,....  +Kỹ năng: Trẻ biết xếp các kích thước theo tứ tự to dần. Biết chọn đúng hình khi thả, xâu được vòng.  **2. Các góc chơi khác:**  ***-Góc phát triển ngôn ngữ:***  Trẻ biết các giở sách, biết tên các nhân vật trong truyện, thích nghe đọc chuyện. Biết trả lời câu hỏi : Ai đây? Cái gì đấy? Để làm gì?  **-*Góc tạo hình:*** Tập di màu, dán, nặn đồ dùng đồ chơi.  ***-Góc kỹ năng***: Xúc hột hạt, chuyển hạt từ thìa to sang thìa nhỏ,gắp quả bông, gắn các hình hoa ,quả trên giấy dạ, tập đánh răng, tập cài khuy, kéo khóa ... | | | | | **37** |
| **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh** | -Tập cho trẻ thói quen vệ sinh trước khi ăn: Xếp hàng chờ cô rửa tay cho, biết lau tay vào khăn khô.  -Rèn thói quen đi bô cho trẻ.  -Thực hiện các thói quen văn minh trong khi ăn( nhặt cơm văng, cách ngôi ăn, ăn không nói chuyện..). Nhận biết một số nguy cơ không an toàn khi ăn uống ( ho, hóc sặc). Đi vệ sinh , xúc miệng, uống nước sau ăn....**ĐGMT 39**  - Nói tên món ăn hàng ngày: Trứng thịt kho tàu ,canh rau ngót nấu thịt....  -Rèn trẻ biết xúc miệng nước muối.  -Rèn trẻ không được trèo, nhảy lên giường. | | | | | **39** |
| **Hoạt động chiều** | -Dạy đọc đồng giao: Con voi, đi cầu đi quán, nghé ọ nghé ơ,Bọ Rùa  -Dạy trẻ chơi trò chơi dân gian: Cắp cua bỏ giỏ, lộn cầu vòng. kéo cưa lừa xẻ  -Dạy Vận động theo nhạc: là con mèo, em tập lái ô tô, hát “ cây trúc xinh”  -Rèn kỹ năng tạo hình: Kỹ năng tô, kỹ năng nặn, kỹ năng dán.  -Rèn thói quen văn minh: Biết chào hỏi khi có khách đến nhà, chào người lớn...  Ôn truyện: thỏ con không vâng lời.  -Cho trẻ xem băng hình: Xem hình ảnh về các chú bộ đội đang làm nhiệm vụ. xem những vật sắc nhọn và giáo dục trẻ không được chơi với các vật sắc nhọn dễ gây thương tích. **ĐGMT 14**  *-*Đọc chuyện cho trẻ nghe  -Ôn vận động: đi bước qua các vòng, ném bóng qua dây. Ôn kích thước to nhỏ.  -Bù bài thiếu | | | | | **14** |
| **Thứ 6 hàng tuần biểu diễn văn nghệ, nhận xét, nêu gương bé ngoan** | | | | |
| **Chủ đề - SK- các nội dung có liên quan** | **Đồ dùng dùng để uống** | | **Đồ dùng sinh hoạt** | **Mừng ngày 22/12** | **Phương tiện giao thông đường bộ.** |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THEO NGÀY**

**Thứ 2 ngày 2 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích Yêu câu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **VĂN HỌC**  Truyện: thỏ con không vâng lời  (Tiết trẻ chưa biết) | **\* Kiến thức**  - Trẻ biết tên truyện, tên các nhân vật trong truyện  -Trẻ hiểu nội dung câu truyện  **\* Kỹ năng**  - PT kĩ năng nghe và ghi nhớ có chủ định  - Trẻ trả lời được câu hỏi của cô.  **\* Thái độ**  -Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học  -GD trẻ biết nghe lời và xin lỗi khi mình có lỗi. | **\*Đồ dùng của cô**  -Tranh minh họa nội dung câu truyện.  -Giọng kể của các nhân vật.  -Hệ thống câu hỏi đàm thoại.  -Đĩa truyện. | **1 Ổn định tổ chức:** -Cô và trẻ cùng hát bài “trời nắng trời mưa ” Bài hát nói về con gì?  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  -Cô đưa các nhân vật trong truyện và hỏi trẻ: Ai đây? ( thỏ con, gấu).  +Có câu chuyện kể về các nhân vật này mời cả lớp cùng nghe:  -Cô kể diễn cảm cho trẻ nghe.  +Lần 1 Cô kể kết hợp với nét mặt cử chỉ điệu bộ. Cô kể từ đầu đến “…. Thỏ đi chơi xa thật xa không biết đường về”  +Bạn thỏ có tìm được đường về nhà không? Muốn biết bạn thỏ có tìm được đường về nhà các con cùng nghe cô kể lại câu chuyện. +Lần 2 cô kể với rối que.  -Giúp trẻ hiểu tác phẩm(ĐT , trích dẫn ,giảng giải)  +Trong truyện có ai?  +Ai đã dặn thỏ con ở nhà không đi chơi xa? Trích “ một hôm… chơi xa”  +Thỏ con đã trả lời mẹ như nào?  +Khi thỏ mẹ đi khỏi nhà bạn nào đã đến dủ thỏ con đi chơi? Trích “ nhưng bươm bướm …thích nắm”  +Thỏ con đi chơi với bươm bướm đã bị làm sao?  Giảng giải: Thỏ con đi chơi xa thật là xa nên đã không nhớ đường về nhà và bị lạc.  +Nếu là con con có đi chơi với bươm bướm không?GD Trẻ.  +Thỏ con đã làm gì khi bị lạc?  +Khi thỏ con ngồi khóc ai đã xuất hiện? Trích “ Bác gấu… hết”  +Khi về nhà thỏ con đã làm gì? GD trẻ biết nhận lỗi và xin lối.  +Cho trẻ đặt tên cho câu chuyện? Cô chốt tên chuyện và cho trẻ nhắc lại  -Cô cho trẻ xem đĩa truyện  **3 Kết thúc:**  -Cô nhận xét tiết học cô cùng trẻ chơi trò chơi “trời nắng trời mưa”. |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………..……………………………………………………………………………………………………...................  ……………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

**Thứ 3 ngày 3 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **TẠO HÌNH**  Tô màu cái cốc (tiết mẫu) | **1.Kiến thức*:***  -Trẻ tên gọi cái cốc  -Trẻ biết tô màu cái cốc.  **2.Kỹ năng:**  -Trẻ có kỹ năng cầm bút bằng tay phải, cầm bằng 3 đầu ngón tay, tay trái giữ vở  -Trẻ tô trong hình đều tay, tô không chờm ra ngoài.  -Trẻ ngồi thẳng lưng.  **3.Thái độ:**  -Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  -Trẻ biết giữ gìn sản phẩm của mình và bạn. | **\*Đồ dùng của cô:**  -1 tranh mẫu,  1 tranh cô tô mẫu.  - Tranh mở rộng.  -Que chỉ  -Giá trưng bầy sản phẩm  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Mỗi trẻ 1 bức tranh cái cốc, bút cho trẻ tô | **1 Ổn định tổ chức:**  -Cô đưa cái cốc ra và hỏi trẻ:  +Cái gì đây? Cốc dùng để làm gì?  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  -Cô giới thiệu tên bài học :Tô màu cái cốc  \*Cô đưa tranh cái cốc ra và hỏi trẻ.  +Cô có tranh gì đây? Cái cốc có màu gì? (màu xanh)  +Cái cốc được cô tô màu như thế nào?  ->Cái cốc được cô tô màu đều tay, không chờm ra ngoài.  \*Cô làm mẫu :  -Lần 1 :Cô tô kết hợp với giải thích cho trẻ: Để tô được cái cốc tay trái cô giữ vở, tay phải( tay cầm thìa) cô cầm bút, cầm bằng 3 đầu ngón tay, tô nhẹ nhàng, tô đi tô lại trong hình, tô không chờm ra ngoài. Tô đến khi kín hình thi thôi.  -Lần 2:Cô tô và cách tô và cho trẻ thực hiện trên không.  +Khi tô các con cầm bút bằng tay nào? Cô cho trẻ giơ tay phải lên.Cầm bằng mấy đầu ngón tay? Cô cho trẻ tô trên không.GD trẻ cách ngồi.  \* Trẻ thực hiện.:  -Cô cho trẻ về bàn tô màu.  -Trong khi trẻ tô cô quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ những trẻ yếu.  \*Trưng bày sản phẩm  -Con thấy bức tranh nào đẹp?  -Bạn tô như thế nào?  -Có chờm không? Tô đã đều màu chưa?  -Cô nhận xét chung: Cô nhận xét những bài tốt và bài chưa tốt.Cô khuyến khích động viên trẻ  **3.Kết thúc:**  -Cô nhân xét buổi học và cho trẻ chơi trò chơi “ con muỗi vo ve”. |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………….  ………….………………………………………………………………………………………………………................  ……………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

**Thứ 4 ngày 4 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **PTVĐ**  **-VĐCB:**  Nhảy bật tại chỗ (lần 1)  **-TCVĐ:** Gà vào vườn rau. | **\* Kiến thức:**  -Hình thành kỹ năng vận động “Nhảy bật tại chỗ”  -Trẻ biết tên vân động  - Trẻ biết phối hợp các bộ phận trên cơ thể để thực hiện vận động  - Trẻ biết chơi trò chơi cùng cô giáo.  **\* Kỹ năng**  -Trẻ thực hiện được vận động  - Trẻ khuỵu gối nhảy bật lên cao tiếp đất bằng 2 bàn chân  -Phát triển ở trẻ tố chất nhanh nhẹn, sức mạnh, khéo léo,  -Trẻ phản ứng nhanh khi chơi trò chơi.  **\* Thái độ**  -Trẻ hứng thú tham gia  -Trẻ thích đi học yêu trường, lớp | **\*Đồ dùng của cô:**  -Vạch chuẩn  -Mô hình nhà của bạn thỏ  -Nhạc khởi động, hồi tĩnh  -Xắc xô  -Địa điểm: trong lớp  **\*Đồ dùng của trẻ :**  Mỗi trẻ 1 mũ gà | **1 Ổn định tổ chức:**Cô cùng trẻ hát bài “Cả nhà thương nhau”  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a) Khởi động:***Cô cùng trẻ làm đoàn tàu khởi hành: Đi thường-> đi nhấc cao chân -> đi thường->đi bước dài->ĐT-> Đi nhanh-> chạy chậm-> dừng lại về đội hình vòng tròn->giãn cách đều->Chuẩn bị tập BTPTC  ***b) Trọng động :*** \* BTPTC: Thỏ con : + Tay: Tay đưa lên cao vẫy giống tai thỏ (3 lần)  + Bụng: Nghiêng người sang hai bên. (3 lần) + Chân: Hai chân thay nhau dậm ( 4 lần )  **\* VĐCB:**  -Cô giới thiệu tên vận động: Nhẩy bật tại chỗ  -Cô làm mẫu: +Lần 1 không phân tích động tác  +Lần 2 vừa làm vừa phân tích động tác: Từ đầu hàng cô đi đến vạch chuẩn Đứng tự nhiên TTCB hai tay chống hông khi có hiệu lênh “ bật” khụy gối lấy đà nhẩy bật lên và tiếp đất băng 2 bàn chân giữ người thăng bằng.  -Cô cho 1 trẻ lên tập thử : Nếu trẻ tập tốt cô cho trẻ thực hiện vận động.  Nếu trẻ chưa tập được cô làm mẫu Lần 3 nhấn vào điểm chính.  -Trẻ thực hiện:  +Lần 1: 2 lần lượt lên tập( Cô động viên khuyến khích trẻ thực hiện và chú ý sửa sai cho trẻ )  +Lần 2: Cho 4 trẻ lên tập +Lần 3: Cô cho trẻ tập nối tiếp  -Củng cố: Cô hỏi trẻ tên bài tập và goi 1 trẻ khá lên tập.  **\* TCVĐ**: Gà vào vườn rau  Cô giới thiệu cách chơi luật chơi và phân vai chơi cho trẻ .Cô cho trẻ chơi 2 lần. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét trẻ chơi.  ***c) Hồi tĩnh:*** Đi nhẹ nhàng 1-2 vòng trong phòng  **3 Kết thúc** .Cô nhận xét khen trẻ ngồi chơi “nu na nu nống”. |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

**Thứ 5 ngày 5 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBPB**  Kích thước  to- nhỏ  **ĐGMT 21** | **\* Kiến thức**  - Trẻ nhận biết được kích thước to – nhỏ của đồ dùng đồ chơi  **\* Kỹ năng**  - Trẻ chọn được đồ dùng có kích thước to- nhỏ theo yêu cầu của cô  **\* Thái độ**  - Trẻ tích cực tham gia hoạt động học  - Trẻ biết giữ gìn đồ dùng | **1.Đồ dùng của cô:**  -1 rổ to ,1 rổ nhỏ  -bikachu to – nhỏ  -Bát to, bát nhỏ  -cốc to cốc nhỏ.  2.**Đồ dùng của trẻ**:  - Mỗi trẻ một rổ đựng 1 bát, cốc to và 1 bát, cốc nhỏ | **1 Ổn định tổ chức:**  **-**Cô và trẻ cùng hát bài hát “đồ dùng bé yêu”  -Bài hát nói về đồ dùng gì?  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \*HĐ nhận biết:  -Cô giới thiệu anh em bikachu đến thăm lớp.  - Đây là bạn nào?  ->Đây là bikachu anh và còn đây là bikachu em.  -Bikachu anh to hay nhỏ, còn bikachu như nào. Cô chốt lại cho trẻ.  Bạn bikachu đén thăm lớp mang rất nhiều qua đến tặng cô và các bạn.  Cô cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ và hỏi trẻ tên các đồ dùng.  \*Phân biệt kích thước to- nhỏ:  -Cái bát đâu? Chọn cho cô bát to.  -Bát nhỏ đâu? Cầm bát nhỏ lên cho cô nào?  -Bát to đâu bát nhỏ đâu?  -Trong rổ con cái gì?  -Cái cốc đâu? Cốc nào to, cốc nào nhỏ?  -Chọn cho cô cốc to , nhỏ.  \* Luyện tập  -Trò chơi 1: Chọn kích thước theo yêu cầu của cô  -Trò chơi 2: - Cô có cái gì đấy? Rổ màu nào to? Rổ màu nào nhỏ? Rổ to cô tặng bikachu anh, rổ nhỏ cô tặng bạn bikachu nhỏ  Cô cho trẻ chọn đồ dùng to để vào rổ to tặng bikachu anh, đồ dùng nhỏ tặng bikachu nhỏ.  3 **Kết thúc:**  -Nhận xét buổi học và cho trẻ chơi trò chơi “ bóng tròn to” |
| Lưu ý | …………………….………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 6 ngày 6 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **ÂM NHẠC**  **-NDTT**  VĐTN:  Là con mèo  **-NDKH**  Nghe hát:  Mẹ yêu không nào | **\* Kiến thức:**  - Trẻ biết tên vận động: vận động minh họa theo bài là con mèo”  **\* Kỹ năng*:***  - Trẻ biết đưa tay ra trước, để tay trước miệng giả vuốt râu mèo, đan tay trước ngực,lắc cổ tay.  - Trẻ biết chú ý nghe cô hát nghe trọn vẹn bài hát.  -Trẻ có 1 vài biểu hiện cảm xúc khi nghe cô hát.  **\* Thái độ :**  - Trẻ thích được vận động cùng cô  **-**Góp phần giáo dục trẻ ngoan không khóc nhè. | **\*Đồ dùng của cô:**  -Đàn ghi bài hát **“** Là con mèo, Mẹ yêu không nào”  Đĩa video cho trẻ nghe hát. | **1 Ổn định tổ chức:**Cô và trẻ cùng đọc bài thơ “Vườn trẻ ”  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  \***VĐTN:** Là con mèo  -Cô giới thiệu bài hát: Có 1 bài hát nói vè chú mèo kêu meo meo và ai khóc mếu thì giống như chú mèo. Đó là bài hát nào?  -Cô và trẻ cùng hát bài hát “ Là con mèo” 1-2 lần  \*Cô dạy trẻ vận động  -Cô giới thiệu tên vận động: vận động minh họa bài “ Là con mèo”  -Cô vận động mẫu 2 lần ( sau mỗi lần vận động cô hỏi trẻ tên vận động)  -Cô cho cả lớp vận động cùng cô 2-3 lần động tác như sau  +Động tác 1 (Câu l) “ là con…meo meo” 2 tay đưa ra trước ngửa bàn tay đồng thời khụy gối vào từ “ mèo”. Hai tay giả vuốt râu mèo vào từ “meo meo”  +Động tác 2:“ai khóc… là con mèo ” 2 tay thay nhau chống hông 1 tay đưa ra trước chỉ theo nhịp bài hát.  +Động tác 3: “ ngoan như bé” 2 tay đan trước ngực  +Đông tác 4: “ Là búp bê” 2 tay đưa lên cao lắc cổ tay  -Cô cho trẻ đan xen các hình thức( tổ, nhóm, cá nhân) Trong quá trình vận động cô chú ý sửa sai cho trẻ.  +Cô cho cả lớp vận động lại 1 lần. Các con vừa vận động bài hát gì?  **\*Nghe hát:** Mẹ yêu không nào  -Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả  -Cô hát cho trẻ nghe kết hợp với đàn đệm  -Cô hát kết hợp với làm động tác minh họa lời ca  -Cô bật đĩa vi deo cho trẻ nghe ca sỹ hát khuyến khích trẻ hưởng ứng theo bài hát.  -Cô hỏi trẻ tên bài hát  **3 Kết thúc:**  -Cô nhận xét và cho trẻ đọc bài thơ “ yêu mẹ” |
| Lưu ý | ……………………..……………………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………................  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 2 ngày 9 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **VĂN HỌC**  Truyện:  Chú mèo tinh nghịch  (tiết đa số trẻ chưa biết) | **\* Kiến thức**  - Trẻ biết tên truyện, tên các nhân vật trong truyên  - Trẻ hiểu nội dung và ý nghĩa của câu truyện.  **\* Kỹ năng**  - PT kĩ năng nghe và ghi nhớ có chủ định  -Trẻ nói được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện  -Trẻ biết trả lời câu hỏi của cô.  **\* Thái độ**  -Trẻ hứng thú tham gia hoạt động  -Trẻ biết biết cách giư gìn vệ sinh sạch sẽ | **\*Đồ dùng của cô:** -Tranh minh họa nội dung câu truyện.  -Hệ thống câu hỏi  -Xác định giọng kể của từng nhân vật. | **1 Ổn định tổ chức:**  -Cô và trẻ cùng hát bài “Gà trống, mèo con và cún con”.Bài hát nhắc đến những con gì?  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  \*Cô giới thiệu tên truyện: “Chú mèo tinh nghịch ”  -Cô kể diễn cảm cho trẻ nghe 2 lần.  +Lần 1 cô kể kết hợp với nét mặt cử chỉ diệu bộ.  Cô vừa kể câu chuyện gì?  +Lần 2 cô kể kết hợp với tranh minh họa. Cô vừa kể câu chuyện gì?  +Trong truyện có những ai? Cô chốt lại tên truyện, tên các nhân vật trong truyện.  -Giúp trẻ hiểu tác phẩm (ĐT,giảng giải,trích dẫn.)  +Ai còn bé xíu nhưng lại rất nghịch?  Trích “Mèo con….tan tành”  +Chú đã làm vỡ cái gì? Giảng giải: Chú tưởng mọi thư là đồ chơi nên đã đá chiếc cốc làm cho vỡ tan tành  +Khi về nhà ai đã phát hiện ra chiếc cốc bị vỡ? Trích “Bà đi…..tan tành”  +Khi thấy chiếc cốc bị vỡ bà đã gọi ai?  +Bà gọi như thế nào? Cho trẻ bắt chước.  +Khi bà gọi mèo con có ra không? Vì sao?  Giảng giải:Vì mèo con đã mhận ra lỗi của mình và sợ bà mắng nên khi ba gọi đã không ra. Bà liền lại gần mèo con đã làm gì? Trích “Bà liền lại…. bình sữa”  +Nếu con là bạn mèo con có nghịch đồ của bà không ?  \*Giáo dục: không được nghịch ngợm phải biết nghe lời.  -Cô kể lại câu chuyện 1 lần. Hỏi trẻ tên truyện.  **3 Kết thúc:**Cô nhận xét tiết học và cho trẻ hát “là con mèo”. |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 3 ngày 10 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **TẠO HÌNH**  Xếp bàn  (Tiết mẫu ) | **\* Kiến thức:** Trẻ biết đặc điểm của bàn có chân bàn, mặt bàn.  -Trẻ làm quen với khối vuông, khôi chữ nhật.  -Trẻ biết cách xếp chồng.  **\* Kỹ năng**  - Trẻ cầm khối vuông bằng tay phải( bàn tay cầm thìa), cầm bằng 2 ngón tay ngón cái và ngón trỏ xếp xuống bảng làm chân bàn xếp chồng khôi chữ nhật lên trên làm mặt bàn  -Trẻ biết trả lời câu hỏi của cô.  **\* Thái độ**  - Trẻ tích cực tham gia hoạt động học  - Trẻ biết giữ gìn sản phẩm của mình và bạn | **\*Đồ dùng của cô**  - Bàn mẫu của cô  -Khối chữ nhật và khối vuông.  -Bảng, que chỉ.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Mỗi trẻ 1 rổ đồ chơi có khối vuông và khối chữ nhật, bảng con. | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ hát bài hát “Giờ ăn”.  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\***Cô giới thiệu tên bài học: Xếp cái bàn  \*Cho trẻ quan sát mẫu:  - Cái gì đây? Bàn gồm có gì? Cái gì đây? (Chân bàn, mặt bàn)  \*Cô làm mẫu:  Lần 1: Cô làm không giải thích chỉ giới thiệu các khôi.  Lần 2:Cô vừa làm vừa giải thích cách làm : Cô cầm khối vuông bằng tay phải ( bàn tay cầm thìa), cầm bằng 2 ngón tay ngón cái và ngón trỏ xếp xuống bảng làm chân bàn. Tiếp theo cô xếp chồng khôi chữ nhật lên khôi vuông để làm mặt bàn, thế là cô đã xếp xong cái bàn.  Lần 3:Cho trẻ nói cách xếp cùng cô:  Để xếp được chiếc bàn con xếp khối gì trước?( khối vuông)  -Mặt bàn được xếp bằng khối gì?( khôi chữ nhật).  -Xếp chồng lên khối gì?  \*Cho trẻ thực hiên:  - Cô quan sát giúp đỡ trẻ chậm.  \*Trưng bầy sản phẩm:  +Con xếp cái gì? Bàn dùng để làm gì?  +Con thấy bàn của bạn nào đẹp? Bạn xếp như thế nào?  +Cô nhận xét chung những sản phẩm đẹp và chưa đẹp.  GD trẻ biết yêu quý các sản phẩn của mình và của bạn.  **3. Kết thúc:**  -Cô nhận xét giờ học và cho trẻ chơi trò chơi “ con muỗi vo ve” |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 4 ngày 11 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **PTVĐ**  -VĐCB:  Nhảy bật tại chỗ  (lần 2)  **-TCVĐ**: Gà vào vườn rau | **\* Kiến thức:** Ôn củng cố, rèn luyện kỹ năng vận đông “Nhảy bật tại chỗ”  -Trẻ biết tên vận động  -Trẻ biết phối hợp các bộ phận trên cơ thể để thực hiện vận động  - Trẻ hiểu cách chơi, luật chơi  **\* Kỹ năng**  **-**Trẻ thực hiện thành thạo vận động  - Trẻ khuỵu gối nhảy bật lên cao tiếp đất bằng 2 bàn chân  -Phát triển ở trẻ tố chất sức mạnh , khéo léo.  -Trẻ biết cách chơi trò chơi vân động**.**  **\* Thái độ**  -Trẻ hứng thú tham gia | **\*Đồ dùng của cô:**  -Vạch chuẩn  -Nhạc khởi động, hồi tĩnh  -Xắc xô,  -Con Bướm  **\*Đồ dùng của trẻ**  Mỗi trẻ 1 mũ gà | **1 Ổn định tổ chức:**Cô cùng trẻ hát bài “ Nhà của tôi”  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a) Khởi động* :**Cô cùng trẻ làm đoàn tàu khởi hành: Đi thường-> đi nhấc cao chân -> đi thường->đi bước dài->ĐT-> Đi nhanh-> chạy chậm-> dừng lại về đội hình vòng tròn->giãn cách đều->Chuẩn bị tập BTPTC  ***b) Trọng động :*** \* BTPTC: Thỏ con:  + Tay: Tay đưa lên cao vẫy giống tai thỏ (3 lần )  + Bụng: Nghiêng người sang hai bên. (3 lần)  + Chân: Hai chân thay nhau dậm(4 lần)  **\* VĐCB:** Cô giới thiệu tên vận động: Nhẩy bật tại chỗ  Trẻ về đội hình hai hang ngang đối diện  -Cô gọi 1 trẻ lên làm mẫu cô và trẻ nhận xét.  -Cô làm mẫu vừa làm vừa phân tích động tác:Đứng tự nhiên TTCB hai tay chống hông khi có hiệu lênh “ bật” khụy gối lấy đà nhảy bật lên và tiếp đất băng 2 bàn chân giữ người thăng bằng.  - Trẻ thực hiện:  Lần 1: Cho trẻ tập 2 lần lượt lên tập  Lần 2: Cho 4 trẻ lên tập  Lần 3 : Cô cho trẻ nhảy bật lên bắt bướm( Cô động viên khuyến khích trẻ thực hiện và chú ý sửa sai cho trẻ )  -Củng cố: Cô hỏi trẻ tên bài tập và goi 1 trẻ khá lên tập.  **\* TCVĐ**: Gà vào vườn rau  Cô giới thiệu cách chơi luật chơi và phân vai chơi cho trẻ .Cô cho trẻ chơi 2 lần.Sau mỗi lần chơi cô nhận xét trẻ chơi.  ***c) Hồi tĩnh:*** Đi nhẹ nhàng 1-2 vòng trong phòng  **3. Kết thúc** :-Cô nhận xét khen trẻ và cho trẻ ngồi chơi “nu na nu nống” |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………….. | | |

**Thứ 5 ngày 12 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích**  **yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **HĐNB**  Giường, tủ, bàn ghế | **\* Kiến thức**  - Cung cấp cho trẻ về tên gọi và công dụng của giường tủ, bàn ghế  -Cung cấp từ mới cho trẻ: giường, tủ, bàn, ghế, nằm ngủ, đựng quần áo, bầy đồ, ngồi.Các từ này nằm trong các câu trọn vẹn như câu đơn,câu ghép, câu mở rộng thành phần.  **\* Kỹ năng**  - Trẻ nói chính xác tên gọi, công dụng của giường tủ, bàn ghế.  -Trẻ biết cách sử dụng các từ mới trong câu trọn vẹn và ở các ngữ cảnh khác nhau.  **\* Thái độ**  -Trẻ hứng thú tham gia  -Trẻ biết giữ gìn đồ dùng trong gia đình | **-Đồ dùng của cô:**  Powerpoint giường, tủ, bàn, ghế.  -Hệ thống câu hỏi nhận biết và câu hỏi tập nói.  -3 gian hàng : giừng, tủ, bàn ghế.  **-Đồ dùng của trẻ**  Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng trong có lô tô giường , tủ , bàn ghế. | **1.Ổn định tổ chức:**- Cô cùng trẻ hát bài: “Nhà của tôi”  -Bài hát nói về cái gì? Trong nhà con có những đồ dùng gì?  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\***HĐ 1 NBTN  -Cô cho trẻ quan sát cái tủ  +Cái gì đây? Đây là cái gì?  +Cái tủ dùng để làm gì? gọi nhiều cá nhân trẻ trả lời.  -Cái giường: Cô đọc câu đố về cái gường  +Câu đố nói về cái gì? Đây là cái gì?(Đây là cái giường), Khi ngủ chúng mình nằm ở đâu?  +Giường dùng để làm gì? gọi nhiều cá nhân trẻ trả lời.  - Cô cho trẻ quan sát bộ bàn ghế: Ở nhà ông bà bố mẹ thường ngồi ở đâu uống nước.  +Cái gì đây? Đây là cái gì?(Đây là cái bàn) còn đây là cái gì? (cái ghế)  +Bàn ghế dùng để làm gì? gọi nhiều cá nhân trẻ trả lời  -Cô cho trẻ lên chỉ : Cái bàn đâu? Cái ghế đâu?  +Đây là cái gì còn đây là cái gì?  ->Giường, tủ, bàn, ghế là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình.  - GD trẻ :Phải biết giữ gìn đồ dùng luôn sạch sẽ  \*HĐ 2: TC  -TC2: Chọn theo yêu câu của cô  +Lần 1 cô nói tên gọi trẻ chọn đồ dùng giơ lên và nói to tên đồ dùng  +Lần 2: Cô nói công dụng trẻ chon đồ dùng giơ lên.  -TC2: Tìm gian hàng cho các đồ dùng.  **3 Kết thúc:**  Cô nhận xét tiết học và cho trẻ hát “ đồ dùng bé yêu” |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

**Thứ 6 ngày 13 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **ÂM NHẠC**  **-NDTT**  Dạy hát:  Đồ dùng bé yêu  **-NDKH**  VĐTN:  Là con mèo | **\* Kiến thức:**  - Trẻ nhớ và nói được tên bài hát “đồ dùng bé yêu”  -Trẻ biết bài hát nói đồ dùng trong gia đình.  **\* Kỹ năng:**  -Trẻ hát với tư thế thoải mái, hát với giọng tự nhiên  -Trẻ biết hát cùng cô giáo  -Trẻ biết làm 1 vài động tác minh họa theo bài hát “là con mèo”  **\* Thái độ :**  -Trẻ thích được hát cùng với cô  -Góp phần giáo dục trẻ yêu quý các đồ dung trong gia đình | **\*Đồ dùng của cô**  -Đàn ghi bài hát “ Đồ dùng bé yêu, Là con mèo” | **1 Ổn định tổ chức:** Cô đọc câu đố về cái quạt cho trẻ nghe:  Có cánh không biết bay.  Chỉ quay như chong chóng  Làm gió xua cái nóng  Mất điện là hết ngay. Là cái gì?  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  \* Dạy hát: Đồ dùng bé yêu  - Cô giới thiệu tên bài hát: Đồ dùng bé yêu.  - Cô hát cho trẻ nghe 2 lần (sau mỗi lần hát cô hỏi trẻ tên bài hát)  + Bài hát nói về những đồ dùng gì?( 4-5 trẻ trả lời)  - Cô giới thiệu nội dung bài hát cho trẻ: bài hát nói về đồ dùng sinh hoạt trong gia đình có quạt điện ,ti vi, máy giặt…và những đồ dùng đó đều giúp ích cho sinh hoạt hàng ngày của chúng ta  - Dạy trẻ hát: Cô dạy trẻ hát cùng với cô cả bài  + Cô hát to rõ lới bắt giọng cho cả lớp hát theo cô từ đầu đến hết bài hát( Cô cho trẻ hát cùng cô 3 lần.)  + Trong quá trình trẻ hát đoạn nào sai cô sửa sai cho trẻ  + Cho từng tổ, nhóm, cá nhân trẻ ( cô cho trẻ đan xen các hình thức) trong khi hát cô phát hiện trẻ nào hát sai cô cho trẻ hát cùng tổ khác.  - Cô cho cả lớp hát lại 1 lần. Hỏi trẻ tên bài hát. .  \*VĐTN: Là con mèo  - Cô và trẻ cùng vận động bài hát 2 lần  - Cho 1 nhón lên vận động  - Cô cho 1 tổ lên vận động.  - Cô cho 1 cá nhân lên vận động.  **3.Kết thúc:** Cô nhận xét và cho trẻ chơi trò chơi “tập tấm vông” |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 2 ngày 16 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **VĂN HỌC**  Thơ :  Yêu mẹ  (tiết trẻ đã biết) | **\* Kiến thức**  - Trẻ nói được tên bài thơ.  - Trẻ hiểu nội dung bài thơ và đọc được các câu thơ.  **\* Kỹ năng**  - PT kĩ năng nghe và ghi nhớ có chủ định  - Trẻ đọc thơ to rõ ràng.  -Trẻ biết cách trả lời câu hỏi của cô.  **\* Thái độ**  -Trẻ hứng thú tham gia hoạt động  -Trẻ biết giúp đỡ mọi người. | **Đồ dùng của cô**  -Tranh minh họa nội đung bài thơ.  -Hệ thống câu hỏi  -Xác định cách ngăt nhịp, giọng của bài thơ | **1 Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ cùng hát bài “Cô và mẹ”  -Bài hát nói về ai?  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \*Cô đọc thơ diễn cảm cho trẻ: Cô đọc thể hiện cảm xúc, nét mặt cử chỉ điệu bộ.  -Cô vừa đọc bài thơ gì?  \*Giúp trẻ hiểu tác phẩm (ĐT Trích dẫn, giảng giải):  - Bài thơ nói về ai?  - Cô giảng nội dung bài thơ “Bài thơ nói về mẹ của chúng mình ngày ngày dậy sớm đi chợ nấu cơm cho các con.  -Me đi làm từ lúc nào?  -Hàng ngày mẹ con làm gì?  -Cháu yêu ai nhất?  - Mẹ yêu ai nhất?  -Yêu mẹ con phải làm gì?  GD trẻ luôn yêu thương mẹ và mọi người trong gia đình.  \*Dạy trẻ đọc thơ:  - Cô đọc lại cho cả lớp kết hợp với tranh minh họa.  - Cho trẻ đọc thơ cùng cô 3-4 lần. Cô khuyến khích trẻ đọc to rõ ràng.  - Tổ, nhóm, cá nhân đọc thơ (trong khi trẻ đọc cô chú ý sửa sai cho trẻ)  **3.Kết thúc:**  -Cô nhận xét tiết học cô cùng trẻ hát bài hát “ cả nhà thương nhau”. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………….………………………………………………………………………………………………………...................  ……………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 3 ngày 17 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **TẠO HÌNH**  Xếp đường đi  (Tiết mẫu ) | **\* Kiến thức**  - Trẻ biết cách xếp đường đi  - Dạy trẻ kỹ năng xếp cạnh.  **\* Kỹ năng**  - Trẻ biết xếp các viên gạch sát cạnh nhau tạo thành đường đi.  **\* Thái độ**  - Trẻ tích cực tham gia hoạt động  - Trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi | **\*Đồ dùng của cô:**  Đàn ghi bài hát “ làm chú bộ đội”.  -Mẫu của cô  -10 viên gạch cô xếp mẫu.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Mỗi trẻ 1 rổ đồ chơi có 5 viên gạch, bảng con | **1 Ổn định tổ chức:**-Cô và trẻ cùng hát bài “làm chú bộ đội”  +Bài hát nói về ai? Chú bộ đội hành quân ở đâu?  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  \*Cô giới thiệu tên bài học: Xếp đường đi  \*Cho trẻ xem mô hình mẫu đường đi:  -Đây lá cái gì?  -Đường đi được xếp bằng gì?  -Đường đi được cô xếp như thế nào?  -Cô chốt lại: đường đi được cô xếp bằng các viên gạch sát cạnh nhau.  \*Cô làm mẫu:  -Lần 1: vừa làm vừa giải thích cách làm “Cô cầm viên gạch bằng 2 đầu ngón tay(ngón cái và ngón trỏ), đặt nhẹ nhàng xuống xàn. Cô lấy viên gạch tiếp theo cô cũng cầm bằng 2 đầu ngón tay, đặt sát cạch viên gạch thứ nhất. Cứ xếp lần lượt đến khi hết gạch. Chú ý xếp sát cạnh, thẳng hàng tạo thành đường đi.”  -Lần 3 Cô xếp và hỏi trẻ cách xếp cùng cô.  \*Cho trẻ thực hiên: Cô phát cho mỗi trẻ 1 rổ đồ chơi có 5 viên gạch, bảng con  \*Trưng bấy sản phẩm:  +Con xếp cái gì? Để làm gì  +Con thấy bạn nào xếp đẹp?  +Bạn xếp như thế nào( hỏi nhiều cá nhân trẻ)  ->Cô nhận xét chung những bài đẹp và chưa đẹp khuyến khích trẻ.  GD trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi.  **3 Kết thúc:**  Cô nhân xét buổi học và cho trẻ hát “chú bộ bội” |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

**Thứ 4 ngày 18 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **PTVĐ VĐCB:**Bò qua vật cản (lần 1)  **-TCVĐ:** Thỏ đi tắm nắng | **\* Kiến thức**  -Hình thành cho trẻ kỹ năng vận động “Bò qua vật cản”  -Trẻ biết tên vân động bò qua vật cản  - Trẻ biết chơi trò chơi cung cô.  **\* Kỹ năng**  **-**Trẻ thực hiện được vận động.  - Trẻ bò bằng bàn tay 2 cẳng chân và biết nhấc tay, chân qua các cật cản  -Phát triển ở trẻ tố chất nhanh nhẹn, khéo léo,mạnh dạn.  -Trẻ phản ứng nhanh khi chơi trò chơi.  **\* Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia | **\*Đô dùng của cô :**  -3 chiếu quận lại cao 10-15 cm,rộng 20-25 cm thành vật cản.  -Vạch chuẩn.  Đàn nhạc đoàn tàu nhỏ xíu, chim mẹ chim con.  -Xắc xô  -Địa điểm trong lớp  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Mỗi trẻ 1 mũ thỏ | **1 Ổn định :**Cô cùng trẻ cùng hát bài “Chú bộ đội”.  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a) Khởi động*** Cô cùng trẻ làm đoàn tàu khởi hành: Đi thường-> đi nhấc cao chân -> đi thường->đi bước dài->ĐT-> Đi nhanh-> chạy chậm-> dừng lại về đội hình vòng tròn->giãn cách đều->Chuẩn bị tập BTPTC  ***b) Trọng động*** \* BTPTC: Tay em  + Tay: (giâu tay)Đưa ra sau về phía trước.  +Bụng: Nghiêng người sang 2 bên  +Chân:(hái hoa) Ngồi xuống đứng lên.  **\*** VĐCB**: -**Cô giới thiệu tên vận động: Bò qua vật cản  -Cô làm mẫu : Lần 1 không phân tích động tác sử dụng hiệu lệnh chuẩn bị- đi.  Lần 2 vừa làm vừa phân tích động tác: TTCB : Quỳ 2 đầu gối vuông góc với sàn, 2 bàn tay đặt trước vạch chuẩn. Khi có hiệu lệnh bò cô bò bằng ,2 bàn tay, 2 cẳng chân sát sàn, bò nhịp nhàng phối hợp tay nọ chân kia khi đến vất cản cô nhấc từng tay và chân qua các vật cản. Bò hết vật cản cô về cuối hàng đứng.  -Trẻ tập thử Cho 1trẻ lên tập và cả lớp nhận xét.  +Nếu trẻ tập tốt cô cho trẻ thực hiên, chưa tập được cô làm mẫu lần 3  -Trẻ thực hiện : +Lần 1: 2 trẻ lần lượt lên tập  +Lần 2: 4 trẻ lần lượt lên tập.  +Lần 3 cô cho trẻ tập nối tiếp.  - Củng cố: + Cô hỏi trẻ tên bài tập. Cho 1 trẻ lên tập lại.  **\* TCVĐ**: Thỏ đi tắm nắng  + Cô giới thiệu tên trò chơi,cách chơi, phân vai chơi cho trẻ chơi 2 lần Sau mỗi lần chơi cô nhận xét.  ***c) Hồi tĩnh*** Đi nhẹ nhàng 1-2 vòng trong phòng  **3 Kết thúc** :Cô nhận xét khen trẻ và cho trẻ bót chân tay thư giãn. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 5 ngày 19 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBPB**  Nhận biết hình vuông | **\* Kiến thức**  - Trẻ biết tên gọi: hình vuông  - Nhận biết được 1 số đồ dùng có dạng hình vuông.  **\* Kỹ năng**  - Trẻ nói chính xác tên hình vuông  - Trẻ chọn đúng hình tròn theo yêu cầu của cô  **\* Thái độ**  - Trẻ tích cực tham gia hoạt động  Giữ gìn đồ dùng | **\* Đồ dùng của cô**  - 1 hộp quà đựng hình vuông màu xanh  - Bưu thiếp, chiếc bánh, có dạng hình vuông  **\* Đồ dùng của trẻ**  -Mỗi trẻ một rổ đựng hình tròn, hình vuông, 1 tờ giấy có nhiều hình vuông tròn, tam giác và hình vuông rời bên ngoài. | **1 Ổn định tổ chức:**  -Cô và trẻ cùng chơi trò chơi “ Tập tầm vông”  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  \*HĐ1: Nhận biết hình vuông  - Cô mở hộp quà ra và lấy hình trong hộp quà ra và hỏi:  - Đây là hình gì? Cho cả lớp cá nhân nói hình vuông.  - Hình vuông màu gì? (xanh) Cho cả lớp cá nhân nói màu xanh  - Cho trẻ chọn hình vuông trong rổ?  - Các cháu vừa chọn hình gì (Cho trẻ nói hình vuông)  \* HĐ 2: Phận biệt hình vuông.  - Cô cho sờ đường bao nhiều lần.  - Cô cho trẻ lăn hình? Có lăn được không?  ->Hình vuông có góc không lăn được.  - Cô đưa bưu thiếp ra cho trẻ xem và hỏi:  - Bưu thiếp có dạng hình gì? (hình vuông)  - Quyển truyện này có dạng hình gì?.  - Hôm nay các con nhận biết hình gì?  \*HĐ 2: Trò chơi  Trò chơi: Tìm nhanh tìm đúng  - Cho trẻ chọn hình theo yêu cầu của cô  Trò chơi 2: Ai nhanh nhất  - Cô phát cho mỗi trẻ 1 tờ giấy có các hình yêu cầu trẻ lấy giấy màu hình vuông dán đúng vào hình vuông trong giấy.  **3 Kết thúc:**  Cô nhận xét tiết học tuyên dương trẻ và cho trẻ chơi trò chơi “ chí chí chành chành” |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  ………….……………………………………………………………………………………………………….................  ……………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

**Thứ 6 ngày 20 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **ÂM NHẠC**  **-NDTT** Nghe hát: cháu thương chú bộ đội  -NDKH **VĐTN:**  Làm chú bộ đội | **\* Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài hát “ Cháu thương chú bộ đội”  **\* Kỹ năng:**  -Trẻ chú ý nghe cô hát, nghe trọn vẹn bài hát.  -Biết nói đúng tên bài hát và có vài biểu hiện cảm xúc khi nghe cô hát  ( đung đưa, lâc lư)  -Trẻ biết vận động duyệt binh như chú bộ đội  **\* Thái độ :**  - Trẻ hứng thú tham gia  - Góp phần giáo dục trẻ yêu quý kính trọng chú bộ đội. | **\*Đồ dùng của cô:**  -Đàn chi bài hát “ Cháu thương chú bộ đội, Làm chú bộ đội”  -Đĩa video bài hát nghe. | **1.Ổn định tổ chức:**  -Cô cho trẻ xem hình ảnh chú bộ đội:  2 **phương pháp, hình thức tổ chức**  **\*Nghe hát:** Cháu thương chú bội đội  -Cô giới thiệu tên bài hát: Cháu thương chú bội đội  -Cô hát kết hợp với nét mặt cử chỉ điệu bộ.  +Hỏi trẻ tên bài hát.  -Cô hát hát cho trẻ nghe lần 2.  +Cô vừa hát bài hát gì?  -Cô hát kết hợp với làm động tác minh họa  +Bài hát nói về ai?  ->Cô giới thiệu nội dung bài hát: Bài hát nói về chú bộ đội canh giữ biển đảo của tổ quốc.  +Các chú rất vất vả làm nhiệm vụ để cho các con được ấm no, hạnh phúc. Vậy các con phải làm gì để các chú vui lòng? GD trẻ luôn ngoan ngoãn, yêu thương kính trọng chú bộ đội.  -Cô hát cho trẻ nghe .  +Hỏi trẻ thấy giai điệu của bài hát như thế nào?  - Cô bật đĩa video cho trẻ nghe hát cô và trẻ cùng hưởng ứng theo lời bài hát.  -Cô và các con vừa nghe bài hát gì?  \***VĐTN:** Làm chú bộ đội  -Cô cho trẻ nghe giai điệu của bài hát và hỏi trẻ tên bài hát.  -Cô bật nhạc cho cả lớp vận động cùng cô 1 lần.  -Cô cho 1 nhóm vận động  -Cô cho 1 tổ vận động.  **3 Kết thúc:**  **-** Cô nhận xét và cho trẻ chơi trò chơi bắt chước chú bộ đội hành quân. |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………….………………………………………………………………………………………………………............  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 2 ngày 23 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **VĂN HỌC**  Truyện:  Vì sao thỏ cụt đuôi (tiết đa số trẻ chưa biết) | **\* Kiến thức**  - Trẻ biết tên truyện, tên các nhân vật trong truyên  - Trẻ hiểu nội dung và ý nghĩa của câu truyện.  **\* Kỹ năng**  - PT kĩ năng nghe và ghi nhớ có chủ định  -Trẻ nói được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện  -Trẻ biết trả lời câu hỏi của cô.  **\* Thái độ**  -Trẻ hứng thú tham gia hoạt động  -GD ATGT cho trẻ | **\*Đồ dùng của cô:** -Tranh minh họa nội dung câu truyện.  -Hệ thống câu hỏi  -Xác định giọng kể của từng nhân vật. | **1 Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ cùng hát bài “ Trời nắng trời mưa”  Bài hát nói về con gì?  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  \*Cô giới thiệu tên truyện: “Vì sao thỏ cụt đuôi”  -Cô kể diễn cảm cho trẻ nghe 2 lần.  +Lần 1 cô kể kết hợp với nét mặt cử chỉ diệu bộ.  Cô vừa kể câu chuyện gì?  +Lần 2 cô kể kết hợp với tranh minh họa. Cô vừa kể câu chuyện gì?  +Trong truyện có những ai? Cô chốt lại tên truyện, tên các nhân vật trong truyện.  -Giúp trẻ hiểu tác phẩm (ĐT,giảng giải,trích dẫn.)  +Thỏ và nhím dủ nhau đi đâu? Trích “Thỏ và nhim… thích mắt”  +Bên kia đường có gì?  +Ai đã dủ Nhím chạy sang đường chơi?Trích “ Thỏ nói….bắt bướm”  +Khi thỏ chạy sang đường Thỏ con đã bị làm sao? Giảng giải  +Nếu con là thỏ con có chạy sang đường không? GD trẻ  +Khi thỏ bị đau ai đã đến giúp thỏ? Trích “Thấy thỏ… an ủi bạn”  +Nhím đã an ủi bạn như nào?  +Vì sao bạn thỏ cụt đuôi? Giảng giải  Qua câu chuyện con thích bạn nào? GD trẻ  -Cô kể lại câu chuyện 1 lần. Hỏi trẻ tên truyện.  **3 Kết thúc:**  Cô nhận xét tiết học và cho trẻ chơi trò chơi “ ô tô buýt” |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 3 ngày 24 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **TẠO HÌNH**  Vẽ đường đi (Tiết mẫu ) | **\* Kiến thức**  -Trẻ biết vẽ 2 nét xiên cách nhau tạo thành đường đi.  **\* Kỹ năng**  - Trẻ cầm bút bằng tay phải cầm bằng 3 đầu ngón tay vẽ nét các nét xiên liền mạch rõ nét.  **\* Thái độ**  - Trẻ tích cực tham gia hoạt động học  - Trẻ biết giữ gìn sản phẩm của mình và bạn | **\*Đồ dùng của cô**  - Tranh mẫu và tranh cô vẽ mẫu.  **\*Đò dùng của trẻ:**  Vở cho trẻ vẽ | **1 Ổn định tổ chức:** -Cô cho trẻ hát bài hát “đường và chân”Bài hát nói điều gì?  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  \* Cô giới thiệu tên bài học: vẽ đường đi  **\*** Cho trẻ xem tranh mẫu  -Tranh 1:+Bức tranh của cô có ai đây?( bạn gấu)  +Cái gì đây? (ngôi nhà)  +Bạn gấu đang đi đâu? Bạn đang đi trên đâu? ( trên đường)  -Tranh 2: Bức tranh này còn thiếu gì? (đường đi)  -Bạn gấu muốn về nhà nhưng chưa có đường. Theo con chúng mình làm gì để giúp bạn gấu. Cô chốt vẽ đường đi.  **\***Cô vẽ mẫu cho trẻ xem  -Lần 1: Cô dán không giải thích.  -Lần 2 : cô vừa dán vừa giải thích.  Cô cầm bút bằng tay phải cầm bằng 3 đầu ngón tay. Cô đặt bút từ mép trên ngôi nhà kéo 1 nét xiên liền mạch xuống chân bạn gấu cô vẽ rõ nét. Để tạo thành con đường cô phải vẽ thêm 1 nét xiên thứ 2 đặt từ mép dưới ngôi nhà kéo 1 đường xuống chân bạn gấu cách nét xiên thứ nhất.  -Lần 3:Cho trẻ nói cách vẽ cùng cô:  + Con vẽ như nào? Đặt bút từ đâu? Kéo đến đâu?  \* Trẻ thực hiện: Cô quan sát và hướng dẫn kỹ cách dán cho từng trẻ.  \*Trưng bày sản phẩm  -Cho cả lớp treo tranh, cô và trẻ nhận xét sản phẩm  +Con vẽ cái gì?**+**Con thích bài nào?Bạn vẽ đã rõ nét chưa?  -Cô nhận xét chung những bài chưa làm được và những bài làm tốt. Cô hỏi lại trẻ tên bài học  **3Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học và cho hát “ Đường em đi” |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 4 ngày 25 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **PTVĐ**  **-VĐCB:**  Bò qua vật cản (lần 2)  **-TCVĐ:** Thỏ đi tắm nắng | **\* Kiến thức:**  - Ôn củng cố rèn luyện kỹ năng vận động“bò qua vật cản”  - Trẻ biết phối hợp các bộ phận trên cơ thể để thực hiện vận động  - Trẻ hiểu cách chơi, luật chơi  **\* Kỹ năng**  **-**Trẻ thực hiên thành thạo vận động bò qua vật cản  -Trẻ bò thẳng hướng bò bằng 2 bàn tay và 2 cẳng chân sát sàn hợp tay nọ chân kia đến vật cản bò nhấc tay, chân qua các vật cản.  -Phát triển ở trẻ tố chất nhanh nhẹn, khéo léo,mạnh dạn.  -Trẻ phản ứng nhanh khi chơi trò chơi.  **\* Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. | **Đô dùng của cô**  -3chiếu quận lại cao 10-15 cm, rộng 20-25 cm thành vật cản.  -Vạch chuẩn.  Đàn nhạc đoàn tàu nhỏ xíu, chim mẹ chim con.  -Xắc xô  -Địa điểm trong lớp  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Mỗi trẻ 1 mũ thỏ | **1 Ổn định tổ chức :**Cô và trẻ cùng hát bài “ Chú bồ đội”  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a) Khởi động*** Cô cùng trẻ làm đoàn tàu khởi hành: Đi thường-> đi nhấc cao chân -> đi thường->đi bước dài->ĐT-> Đi nhanh-> chạy chậm-> dừng lại về đội hình vòng tròn->giãn cách đều->Chuẩn bị tập BTPTC  ***b) Trọng động*** \* BTPTC: Tay em  + Tay: (giâu tay)Đưa ra sau về phía trước. (3 lần)  +Bụng: (đồng hồ quả lắc) Nghiêng người sang 2 bên (3 lần)  +Chân:(hái hoa) Ngồi xuống đứng lên.(4 lần)  **\* VĐCĐ:** Cô giới thiệu tên vận động: Bò qua vật cản  -Cô gọi 1 trẻ lên tập (cô nhận xét trẻ tập )  -Cô làm mẫu cô vừa làm vừa phân tích động tác: TTCB cô quỳ xuống 2 đầu gối vuông góc với sàn, 2 bàn tay sát sàn đặt trước vạch chuẩn. Khi có hiệu lệnh bò cô bò bằng 2 bàn tay và 2 cẳng chân sát sàn, bò nhịp nhàng phối hợp tay nọ chân kia khi đến vật cản cô nhấc từng tay, chân qua các vật cản. Bò hết vật cản cô về cuối hàng đứng  - Trẻ thực hiện:+Lần 1: 2 trẻ lần lượt lên tập  +Lần 2: 4 trẻ lên tập  +Lần 3: trẻ tập nối tiếp  - Củng cố: + Cô hỏi trẻ tên bài tập.  +Cho 1 trẻ lên tập lại.  **\* TCVĐ**: Thỏ đi tắm nắng  + Cô giới thiệu cách chơi, phân vai chơi cho trẻ chơi 2 lần sau mỗi lần chơi cô nhận xét trẻ chơi  ***c) Hồi tĩnh -*** Đi nhẹ nhàng 1-2 vòng trong phòng  **3 Kết thúc** :Cô nhận xét khen trẻ chuyển hoạt động |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 5 ngày 26 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích - yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBTN**  Xe đạp, xe máy, ô tô | **\* Kiến thức**  - Cung cấp kiến thức cho trẻ: tên gọi ( xe đạp, xe máy, ô tô ) Công dụng ( dùng chở hàng, chở người ). Nơi hoạt động (trên đường)  Tiếng còi xe.  -Cung cấp từ mới cho trẻ.  **\* Kỹ năng**  - Trẻ nói chính xác tên gọi ,công dụng, tiếng còi xe và nơi hoạt động của xe đạp ,xe máy, ô tô.  -Trẻ biết cách sử dụng từ mới trong các câu tron ven, câu đơn câu ghép, câu mở rộng thành phần.  -Rèn trẻ phát âm to rõ ràng, lẽ phép  **\* Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học  -Giáo dục trẻ khi lên ô tô phải ngồi ngoan | **\*Đồ dùng của cô**  Powerponit  về xe đạp xe máy, ô tô.  -Câu hỏi nhận biết và câu hỏi tập nói.  -3 bến xe  **\* Đồ dùng của trẻ:**  Mỗi trẻ 1 rổ đò chơi trong có lô tô xe đạp xe máy ô tô. | **1Ổn định tổ chức :**Cô và trẻ cùng hát bài hát “ lái ô tô”  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\***HĐNBTN  - Ô tô: Cô đọc câu đố  +Xe gì đây ? Đây là xe gì? Xe ô tô đang đi ở đâu? Xe ô tô dùng để làm gì?  + Cô cho trẻ nghe tiếng còi xe: Tiếng gì đây? Còi xe kêu như nào?  - Xe máy: Sáng nay ai đưa các con đi học? Bố con đưa con đi bằng xe gì?  +Đây là xe gì? Xe máy đang chở gì đây? ( người và hàng hóa)  +Xe máy dùng để làm gì? Xe gì đang đi trên đường?  + Con đã bao giờ bấm còi xe máy chưa? Coi xe kêu như nào? ( cô cho trẻ nghe tiếng còi xe)  -Xe đạp: Xe gì chúng mình phải dùng chân đạp mơi đi được?  + Xe gì đây ? Đây là xe gì?  +Xe đạp dùng để làm gì? Xe đạp trở người đi ở đâu?  + Đã ai được nghe tiếng chuông xe đạp kêu chưa? Kêu như nào? Cô cho trẻ nghe tiếng chuông xe đạp kêu.  +Đây là xe gì còn đây là xe gì?  +Xe máy, xe đap, ô tô dùng để làm gì?  +Xe máy, xe đạp ,ô tô đi ở đâu? -> Xe máy, xe đạp ,ô tô đi trên đường nên được gọi tên chung là PTGT đường bộ.  - Giáo dục trẻ: Khi lên ô tô không được thò đầu thò tay ra ngoài cửa sổ phải ngồi ngoan, khi ra ngoài đường phải có người lớn đi cùng  \*HĐ 2 TC:TC1Chon theo yêu cầu của cô( Cô nói bộ phận nào trẻ chọn bộ phận đó giơ lên và nói tên )  TC 2: Tìm bến  **3 Kết thúc :** Cô nhận xét tiết học và cho trẻ chơi trò chơi “ lái ô tô” |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 6 ngày 27 tháng 12 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **ÂM NHẠC**  **-NDTT**  Dạy hát:  Nhớ lời cô dặn  **-NDKH**  VĐTN:  Em tập lái ô tô | **\* Kiến thức:**  - Trẻ nhớ và nói được tên bài hát “nhớ lời cô dặn”  -Trẻ biết bài hát nói về luật giao thông.  **\* Kỹ năng:**  -Trẻ hát với tư thế thoải mái, hát với giọng tự nhiên  -Trẻ biết hát cùng cô giáo  -Trẻ biết làm 1 vài động tác minh họa xoay vòng giả vờ lái ô tô.  **\* Thái độ :**  -Trẻ thích được hát cùng với cô  -Góp phần giáo dục trẻ yêu quý các đồ dung trong gia đình | **\*Đồ dùng của cô**  -Đàn ghi bài hát “ nhớ lời cô dặn , em tập lái ô tô”.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Mỗi trẻ 1 chiếc vòng | **1.Ổn định tổ chức:**  -Cô cho trẻ chơi trò chơi “ ô tô”?  - Các con vừa chơi trò nhắc đến xe gì ?  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  \* Dạy hát: Nhớ lời cô dặn  - Cô giới thiệu tên bài hát: Nhớ lời cô dặn  - Cô hát cho trẻ nghe 2 lần  (sau mỗi lần hát cô hỏi trẻ tên bài hát)  +Bài hát nói về điều gì ?( 4-5 trẻ trả lời)  - Cô giới thiệu nội dung bài hát cho trẻ: bài hát nói về luật an toàn giao thông. Khi đi bộ phải đi trên vỉa hè.  - Dạy trẻ hát: Cô dạy trẻ hát cùng với cô cả bài  + Cô hát to rõ lới bắt giọng cho cả lớp hát theo cô từ đầu đến hết bài hát( Cô cho trẻ hát cùng cô 3 lần.)  + Trong quá trình trẻ hát đoạn nào sai cô sửa sai cho trẻ  + Cho từng tổ, nhóm, cá nhân trẻ ( cô cho trẻ đan xen các hình thức) trong khi hát cô phát hiện trẻ nào hát sai cô cho trẻ hát cùng tổ khác.  -Cô cho cả lớp hát lại 1 lần. Hỏi trẻ tên bài hát. .  \*VĐTN: Em tập lái ô tô  -Cô hát 1 câu hát và hỏi trẻ đó là bài hát gì?  -Cô và trẻ cùng vận động bài hát 1lần  -Cho 1 nhón lên vận động  -Cô cho 1 tổ lên vận động.  -Cô cho 1 cá nhân lên vận động.  **3.Kết thúc:**  -Cô nhận xét và cho trẻ chơi trò chơi ô tô buýt. |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI THÁNG 11 /2019**

**I. VỀ MỤC TIÊU CUỐI THÁNG**

**1. Các mục tiêu đã thực hiện tốt:**

-MT 12. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh

-MT 13. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.

**-**MT 16. Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc

-MT 30. Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).

-MT 23. Trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “…làm gì ?”, “….thế nào ?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)

-MT 32. Biểu lộ sự **t**hích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.

**2. Các mục tiêu đặt ra chưa thực hiện được hoặc chưa phù hợp và lí do:**

-Các mục tiêu đề ra trẻ đều thực hiện được và phù hợp.

**3. Những trẻ chưa đạt mục tiêu đã đề ra và biện pháp giáo dục thêm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các mục tiêu của tháng** | **Những trẻ chưa đạt được các mục tiêu** | **Biện pháp giáo dục** |
| **1** | MT 12. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh | Minh Tú, Quang, Vượng, Gia Linh, Trung Kiên. | Cho trẻ xem các video về việc không đội mũ khi đi ra nắng, không đi dép thì sẽ bị chảy máu …. |
| **2** | -MT 13. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở | Phúc Thịnh , Trung Kiên. | Trẻ non tháng nên cần giáo dục trẻ dần dần. |
| **3** | MT 16. Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | Phúc Thịnh , Tiến Đạt, Trung Kiên. | Tích cực cho trẻ tham gia hoạt động góc. Cô cần đóng vai và chơi cùng trẻ. |
| **4** | MT 23. Trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “…làm gì ?”, “….thế nào ?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...) | Minh Tú, Văn Quang, Tuyết Mai, Phúc Thịnh, Anh Thảo, Tiến Đạt, Trung Kiên, Bảo Ngọc. | Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện giúp trẻ tích cực, mạnh dạn tham gia vào các hoạt động ở lớp. Tạo điều kiện cho trẻ được nói và trẻ lời các câu hỏi của người khác. |
| **5** | MT 32. Biểu lộ sự **t**hích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói | Phúc Thịnh. | Quan tâm gần gũi trẻ khuyến khích trẻ nói và giao tiếp với cô và bạn. |

**II. VỀ NỘI DUNG CỦA THÁNG:**

**1. Các nội dung thực hiện tốt:**

-Các nội dung của tháng trẻ đều thực hiện tốt, gây được hứng thú kích thích trí tò mò ham hiểu biết của trẻ trong các hoạt động.

**2. Các nội dung chưa thực hiện được hoặc chưa phù hợp và lí do:**

Các nội dung đưa ra đã phù hợp.

**III. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA THÁNG 11:**

**1. Về hoạt động có chủ đích:**

Các giờ hoạt động có chủ đích được trẻ tham gia tích cực, hứng thú và tương đối phù hợp với khả năng của trẻ.

- Giờ phát triển thể chất: đi bước qua các vòng, Bò trong đường hẹp.

- Giờ nhận biết tập nói: Bát thìa đĩa.

- Giờ Văn học

+ Thơ: yêu mẹ, giờ ăn.

+Truyện: vệ sinh buổi sáng.

-Giờ tạo hình: Dán ngôi nhà, dán bóng bay, Tô màu áo, tô màu bát.

-Giờ âm nhạc:

+VĐTN: Cháu yêu bà.

+ Nghe hát: Nhà của tôi, Cô giáo.

+Dạy hát: Đi học về.

**2. Về hoạt động góc:**

- Số lượng góc chơi: 7 góc

- Cần rèn thêm kĩ năng chơi ở góc HĐVĐV: rèn kỹ năng lồng tháp, lồng hộp.

- Góc Bế em cần rèn thêm kỹ năng bế em, kỹ năng sắp xếp quần áo cho búp bê.

- Rèn cho trẻ có thói quen cất đồ chơi sau khi chơi.

-Góc kỹ năng cần rèn kỹ năng cài khuy, kẹp màu.

**3. Về việc tổ chức chơi ngoài trời:**

- Số lượng các buổi chơi ngoài trời: 20 buổi

- Những lưu ý để buổi chơi ngoài trời được tốt hơn:

+ Cần bổ sung thêm đồ chơi cho trẻ: bóng, vòng, phấn, lá, sỏi,…

+ Nhắc nhở trẻ không chạy nhảy nô đùa, xô đẩy nhau trong khi chơi.

**IV. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC CẦN LƯU Ý:**

**1. Về sức khỏe của trẻ:**

- Một số trẻ có sức khỏe kém: Quang, Ngọc Mai (nghỉ nhiều, hay ốm)

**2. Những vấn đề trong việc chuẩn bị phương tiện, học liệu, đồ chơi, lao động của trẻ:**

- Rèn nề nếp và kỹ năng trong các hoạt động của trẻ ổn định hơn**.**

- Thay đổi đồ chơi các góc để tạo hứng thú chơi cho trẻ.

-Tích cực làm nhiều góc mở cho trẻ hoạt động.

**V. MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG ĐỂ VIỆC TRIỂN KHAI THÁNG SAU ĐƯỢC TỐT HƠN:**

**-** Bổ xung kiến thức cho một số cháu hay nghỉ, non tháng và cháu chậm: Quang, Ngọc Mai, Anh Thảo, Thịnh Vượng, Phúc Thịnh.

**-**Quan tâm đến những cháu chưa đạt được mục tiêu trong tháng: Quang, Kiên, Minh Tú….

**-** Vận động PH cho trẻ đi học đều và đúng giờ để đảm bảo thời gian tổ chức các hoạt động.

- Chuẩn bị tranh chuyện, powerpoint, lô tô…cho các hoạt động :VH, NBPB và NBTN

**VI. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU:**

1. Ưu điểm:

1. Tồn Tại

Ngày……tháng…..năm…..